

ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI
Số: Không số

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 12 năm 1993

PHÁP LỆNH

VỀ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI

Căn cứ vào các điều 14, 91, 103 và 112 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Pháp lệnh này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Cơ quan đại diện nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

Cơ quan đại diện nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài (dưới đây gọi tắt là cơ quan đại diện) gồm Cơ quan đại diện ngoại giao, Phái đoàn đại diện thường trực tại tổ chức quốc tế liên chính phủ và Cơ quan lãnh sự. Cơ quan đại diện thực hiện chức năng đại diện cho Nhà nước Việt Nam trong quan hệ với nước, tổ chức quốc tế tiếp nhận trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn do pháp luật quy định.

Điều 2

Cơ quan đại diện do Chính phủ quyết định thành lập hoặc đình chỉ hoạt động theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

Điều 3

1- Cơ quan đại diện hoạt động theo pháp luật Việt Nam, tôn trọng pháp luật, phong tục tập quán của nước tiếp nhận, của nước mà tổ chức quốc tế đặt trụ sở và pháp luật, tập quán quốc tế.

2- Trong trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác với quy định của Pháp lệnh này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

Điều 4

Thành viên của Cơ quan đại diện phải là người có phẩm chất, năng lực hoạt động quốc tế và phục vụ hoạt động quốc tế.

Điều 5

1- Pháp lệnh này áp dụng đối với Cơ quan đại diện ngoại giao, Phái đoàn đại diện thường trực tại tổ chức quốc tế liên Chính phủ và Cơ quan lãnh sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài.

2- Cơ quan lãnh sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài được thành lập và hoạt động theo quy định của Pháp lệnh này và Pháp lệnh Lãnh sự.

Điều 6

Trong Pháp lệnh này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1- Cơ quan đại diện ngoại giao của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài (dưới đây gọi tắt là Cơ quan đại diện ngoại giao) là cơ quan đại diện của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về mọi lĩnh vực quan hệ với nước tiếp nhận.

Cơ quan đại diện ngoại giao gồm Đại sứ quán, Công sứ quán và đại biện quán. Trong trường hợp đặc biệt, Cơ quan đại diện ngoại giao có tên gọi khác theo sự thoả thuận giữa Việt Nam và nước tiếp nhận.

2- Người đứng đầu Cơ quan đại diện ngoại giao là Đại sứ đặc mệnh toàn quyền đối với Đại sứ quán, Công sứ đặc mệnh toàn quyền đối với Công sứ quán và Đại biện đối với Đại biện quán.

3- Thành viên của Cơ quan đại diện ngoại giao gồm viên chức ngoại giao, nhân viên hành chính, kỹ thuật và nhân viên phục vụ.

Viên chức ngoại giao là thành viên có cương vị ngoại giao của Cơ quan đại diện ngoại giao, kể cả người đứng đầu Cơ quan đại diện ngoại giao.

Nhân viên hành chính, kỹ thuật là thành viên làm công việc hành chính, kỹ thuật của Cơ quan đại diện ngoại giao.

Nhân viên phục vụ là thành viên làm công việc phục vụ của Cơ quan đại diện ngoại giao.

4- Phái đoàn đại diện thường trực của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại tổ chức quốc tế liên Chính phủ (dưới đây gọi tắt là Phái đoàn đại diện thường trực) là cơ quan đại diện của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện chức năng ngoại giao tại Tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc và tổ chức quốc tế liên Chính phủ ngoài hệ thống Liên hợp quốc (dưới đây gọi tắt là Tổ chức quốc tế).

5- Trưởng Phái đoàn đại diện thường trực là người đứng đầu Phái đoàn đại diện thường trực.

6- Thành viên của Phái đoàn đại diện thường trực gồm viên chức ngoại giao, nhân viên hành chính, kỹ thuật và nhân viên phục vụ.

7- Cơ quan lãnh sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài (dưới đây gọi tắt là Cơ quan lãnh sự) là cơ quan đại diện về lãnh sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại khu vực lãnh sự ở nước tiếp nhận.

Cơ quan lãnh sự gồm Tổng lãnh sự quán và Lãnh sự quán.

CHƯƠNG II

CƠ QUAN ĐẠI DIỆN NGOẠI GIAO

MỤC 1

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 7

Cơ quan đại diện ngoại giao có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1- Đại diện nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về mọi lĩnh vực quan hệ với nước tiếp nhận;

2- Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích chính đáng của tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và của công dân Việt Nam tại nước tiếp nhận;

3- Đàm phán và ký điều ước quốc tế theo quy định của pháp luật;

4- Tìm hiểu tình hình của nước tiếp nhận; kiến nghị với Chính phủ, Bộ Ngoại giao, các cơ quan và tổ chức hữu quan ở trong nước về những chính sách và biện pháp cần thiết nhằm phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác về mọi lĩnh vực với nước tiếp nhận, chú trọng sự hợp tác về kinh tế, thương mại, khoa học, công nghệ;

- 5- Tiến hành công tác thông tin, giới thiệu về Việt Nam để chính quyền và nhân dân nước tiếp nhận hiểu biết về Việt Nam;
- 6- Thực hiện các công việc lãnh sự;
- 7- Bảo hộ quyền lợi chính đáng của người Việt Nam ở nước tiếp nhận; giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi để họ thường xuyên giữ quan hệ gắn bó với gia đình và quê hương, đóng góp thiết thực cho sự nghiệp xây dựng đất nước;
- 8- Thống nhất quản lý nhà nước và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và công dân Việt Nam tại nước tiếp nhận.

Điều 8

Người đứng đầu Cơ quan đại diện ngoại giao là đại diện của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại nước tiếp nhận, có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- 1- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện toàn bộ hoạt động đối ngoại của Nhà nước Việt Nam tại nước tiếp nhận; chịu trách nhiệm về việc bảo đảm thực hiện đúng đường lối, chính sách đối ngoại của Nhà nước trong quan hệ với nước tiếp nhận;
- 2- Chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện toàn bộ công tác của Cơ quan đại diện ngoại giao;
- 3- Kiến nghị với Chính phủ và các cơ quan hữu quan ở trong nước về việc hoàn thiện tổ chức bộ máy, chế độ chính sách đối với viên chức, nhân viên cơ quan đại diện nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan đại diện.

Điều 9

- 1- Thành viên của Cơ quan đại diện ngoại giao có những nghĩa vụ sau đây:
 - a) Trung thành với Tổ quốc; giữ gìn và bảo vệ danh dự, uy tín và lợi ích của Nhà nước cũng như của cơ quan;
 - b) Tích cực góp phần tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa Việt Nam với nước tiếp nhận, tuân thủ pháp luật của Việt Nam, tôn trọng pháp luật, phong tục, tập quán của nước tiếp nhận và pháp luật, tập quán quốc tế;
 - c) Thực hiện nhiệm vụ do người đứng đầu Cơ quan đại diện ngoại giao giao cho.
- 2- Thành viên của Cơ quan đại diện ngoại giao không thuộc Bộ Ngoại giao, ngoài việc thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều này còn chịu sự chỉ đạo của thủ trưởng cơ quan chủ quản ở trong nước về nghiệp vụ chuyên môn thông qua người đứng đầu Cơ quan đại diện

ngoại giao và chịu trách nhiệm trước thủ trưởng cơ quan chủ quản về nghiệp vụ chuyên môn đó.

MỤC 2

TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 10

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, sau khi thống nhất ý kiến với Bộ trưởng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, quyết định tổ chức bộ máy và biên chế của Cơ quan đại diện ngoại giao để thực hiện các lĩnh vực công tác sau đây:

- Quan hệ chính trị, thông tin báo chí;
- Quan hệ kinh tế, thương mại;
- Quan hệ Văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ;
- Công tác lãnh sự;
- Quan hệ quân sự;
- Công tác hành chính, kỹ thuật, quản trị, lễ tân.

Điều 11

Chức vụ ngoại giao trong các Cơ quan đại diện ngoại giao gồm có:

- Đại sứ đặc mệnh toàn quyền hoặc Công sứ đặc mệnh toàn quyền, Đại biện;
- Công sứ;
- Tham tán công sứ;
- Tham tán;
- Bí thư thứ nhất;
- Bí thư thứ hai;
- Bí thư thứ ba;
- Tùy viên.

Điều 12

1- Chủ tịch nước cử và triệu hồi Đại sứ đặc mệnh toàn quyền và Công sứ đặc mệnh toàn quyền theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ.